Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2185/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 5) cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) của các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 344/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về việc bố trí dự toán chi ngân sách trung ương, phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 3) và điều chỉnh lĩnh vực chi dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 của các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 952/TTr-BTC ngày 03 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 5) cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035: giao bổ sung 4.258,954 tỷ đồng dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 của Chương trình cho 18 tỉnh, thành phố tại Phụ lục kèm theo.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035:

a) Giao bổ sung 982,1 tỷ đồng dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 của Chương trình cho 28 tỉnh, thành phố tại Phụ lục kèm theo;

b) Giao bổ sung 1.918,723 tỷ đồng dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 của Chương trình cho Bộ Y tế, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Trung ương Hội Nông dân Việt Nam) và 34 tỉnh, thành phố tại Phụ lục kèm theo.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035: giao bổ sung 5,5 tỷ đồng dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 của Chương trình cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được giao bổ sung dự toán, kế hoạch ngân sách trung ương tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm:

a) Khẩn trương phân bổ, giao chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 của từng chương trình mục tiêu quốc gia được giao cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung và mức kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 và quy định của pháp luật có liên quan; bố trí vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ, dự án đủ thủ tục đầu tư; sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác hoặc trùng lặp nội dung sử dụng kinh phí thường xuyên và vốn đầu tư công trong cùng chương trình;

b) Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước theo đúng chủ trương tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số";

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bố trí ngân sách địa phương thực hiện các chương trình theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện, giải ngân kinh phí được giao bảo đảm đúng quy định; chịu trách nhiệm về việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí và tính chính xác của thông tin, số liệu, đối tượng, nội dung được hỗ trợ;

đ) Báo cáo kết quả phân bổ ngân sách trung ương, bố trí ngân sách địa phương và kết quả giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 của các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, trước ngày 25 hằng tháng.

2. Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm:

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026 và tổ chức thực hiện, giải ngân ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, tiến độ, tiết kiệm và hiệu quả;

b) Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các nội dung vượt thẩm quyền;

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công, gửi Bộ Tài chính trước ngày 25 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Bộ Tài chính, các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán, kiểm tra và cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu và tổ chức thực hiện dự toán, kế hoạch năm 2026 của từng chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách hiệu quả, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, thất thoát, lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường;
- HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: TH, NN, QHĐP, KGVX, CTTCP;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

45

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	5.500

Bộ Y tế

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	22.777

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
(Trung ương Hội Nông dân Việt Nam)

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	1.000

Tỉnh Tuyên Quang

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**129.666**	**51.720**	**77.946**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	5.000	5.000	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	124.666	46.720	77.946

Tỉnh Cao Bằng

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	81.600	29.600	52.000

Tỉnh Lạng Sơn

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	84.000	31.000	53.000

Tỉnh Lào Cai

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**609.900**	**547.900**	**62.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	511.700	511.700	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	98.200	36.200	62.000

Tỉnh Phú Thọ

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	113.420	41.420	72.000

Tỉnh Thái Nguyên

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**170.100**	**123.100**	**47.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	101.400	101.400	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	68.700	21.700	47.000

Tỉnh Sơn La

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	103.500	38.500	65.000

Tỉnh Lai Châu

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**120.500**	**75.500**	**45.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	50.000	50.000	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	70.500	25.500	45.000

Tỉnh Điện Biên

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**214.800**	**166.800**	**48.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	136.600	136.600	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	78.200	30.200	48.000

Thành phố Hà Nội

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	35.000

Thành phố Hải Phòng

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	35.000

Thành phố Quảng Ninh

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	14.000

Thành phố Bắc Ninh

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	86.500	32.500	54.000

Tỉnh Hưng Yên

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**85.900**	**35.900**	**50.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	5.000	5.000	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2035	80.900	30.900	50.000

Tỉnh Ninh Bình

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**120.200**	**58.200**	**62.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	20.000	20.000	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2035	100.200	38.200	62.000

Tỉnh Thanh Hóa

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**350.920**	**262.920**	**88.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	211.000	211.000	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	139.920	51.920	88.000

Tỉnh Nghệ An

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**1.100.370**	**1.014.370**	**86.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	962.350	962.350	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	138.020	52.020	86.000

Tỉnh Hà Tĩnh

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**591.474**	**547.474**	**44.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	521.974	521.974	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	69.500	25.500	44.000

Tỉnh Quảng Trị

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**640.120**	**587.120**	**53.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	556.720	556.720	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	83.400	30.400	53.000

Thành phố Huế

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**226.750**	**197.750**	**29.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	181.050	181.050	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	45.700	16.700	29.000

Thành phố Đà Nẵng

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	28.000

Tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**135.700**	**75.700**	**60.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	40.500	40.500	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	95.200	35.200	60.000

Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	77.000	28.000	49.000

Tỉnh Gia Lai

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**578.620**	**485.620**	**93.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	435.000	435.000	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	143.620	50.620	93.000

Tỉnh Đắk Lắk

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**321.120**	**243.120**	**78.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	200.000	200.000	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	121.120	43.120	78.000

Tỉnh Lâm Đồng

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	119.620	41.620	78.000

Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	35.000

Tỉnh Tây Ninh

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	70.600	22.600	48.000

Thành phố Đồng Nai

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	30.000

Tỉnh Vĩnh Long

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**146.760**	**78.760**	**68.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	42.340	42.340	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	104.420	36.420	68.000

Thành phố Cần Thơ

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	114.920	41.920	73.000

Tỉnh Đồng Tháp

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**106.700**	**45.700**	**61.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	10.000	10.000	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	96.700	35.700	61.000

Tỉnh An Giang

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	109.220	39.220	70.000

Tỉnh Cà Mau

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (ĐỢT 5)

(Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG SỐ	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN
	Tổng số	**349.020**	**297.020**	**52.000**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	268.320	268.320	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	80.700	28.700	52.000